

Quát phải ân hận?

+ Cao Bá Quát quyết chí luyện chữ như thế nào?

+ Tìm đoạn mở bài, thân bài, kết bài của truyện?

+ Theo em, nguyên nhân nào khiến CBQ nổi danh là người văn hay chữ tốt?

c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

-GV đọc diễn cảm đoạn văn trên bảng phụ.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về đọc bài và chuẩn bị bài sau.

không giải được nỗi oan.

- Sáng sáng ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp. Mỗi tối viết xong 10 trang vở mới đi ngủ, mượn những cuốn sách chữ viết đẹp làm mẫu, luyện viết liên tục suốt mấy năm trời.

+ Mở bài: 2 dòng đầu.

+ Thân bài: tiếp đến "... cho đẹp".

+ Kết bài: Đoạn còn lại.

-Nhờ ông kiên trì luyện tập và có năng khiếu viết văn.

- 3 em nối nhau đọc 3 đoạn.

HS: Luyện đọc diễn cảm theo cách phân vai.

- 3-5 em thi đọc.

Mỹ Thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Nhân với số có 3 chữ số (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách nhân với số có 3 chữ số mà chữ số hàng chục là 0.
- áp dụng để giải các bài toán liên quan.

II.Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Bài cũ:

HS: 2 HS lên chữa bài tập.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Giới thiệu cách đặt tính và tính:

- GV ghi bảng: 258×203
- Y/c HS đặt tính và tính.

- Nhận xét: Tích riêng thứ hai có đặc điểm gì?
- Không cần viết tích riêng này.

3. Thực hành:

- + Bài 1: Làm cá nhân.
- Chữa bài và nhận xét.
- + Bài 2: Y/c HS nhân: 456×203 , so sánh để tìm cách nhân chưa đúng, nhân đúng.
- Y/c HS giải thích.
- + Bài 3: Làm vào vở.

Bài toán cho biết gì?
Bài toán hỏi gì?

- GV chữa bài cho HS.

4. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kể chuyện

Kể chuyện đã nghe đã đọc về một người có nghị lực

- 1 em lên bảng làm, lớp làm ra nháp:

$$\begin{array}{r} 258 \\ \times 203 \\ \hline 774 \\ 000 \\ \hline 516 \\ \hline 52374 \end{array}$$

- Gồm toàn chữ số 0.

- Thực hiện tính lại theo cách viết gọn.

$$\begin{array}{r} 258 \\ \times 203 \\ \hline 774 \\ 516 \\ \hline 52374 \end{array}$$

- HS: Lớp làm vào vở. 3 em làm bảng.

- HS: 2 cách đầu sai, cách thứ 3 đúng.

- 2 cách đầu viết tích riêng thứ 2 sai.

- HS: Đọc đề bài suy nghĩ và làm vào vở, 1 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

Giải:

Số thức ăn cần trong 1 ngày là:

$$104 \times 375 = 39\,000 \text{ (g)} = 39 \text{ (kg)}$$

Số thức ăn cần trong 10 ngày là:

$$39 \times 10 = 390 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 390 kg.

I.Mục tiêu:

- HS chọn được 1 câu chuyện mình đã nghe, đã đọc về 1 người có nghị lực.. - Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.
- Lời kể tự nhiên, chân thực, có thể kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ.

II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ viết đề bài.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

- 2 HS kể lại chuyện đã nghe, đã đọc về 1 người có nghị lực.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề:

- GV treo bảng phụ viết đề bài lên bảng, gạch chân những từ khó quan trọng giúp HS xác định đúng yêu cầu của đề.

-Em hiểu nghị lực là gì?

-Thế nào là người có nghị lực?

-Em kể về ai? Câu chuyện đó như thế nào?

- GV nhắc HS lập dàn ý câu chuyện trước khi kể. Dùng từ xưng hô (Tôi)

3.Thực hành kể chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:

a.Từng cặp HS kể cho nhau nghe về câu chuyện của mình.

b.Thi kể trước lớp.

-Tổ chức cho HS thi kể.

- GV hướng dẫn, cả lớp nhận xét bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất...

4.Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Y/c HS về tập kể và chuẩn bị bài sau.

HS: 1 em đọc đề bài.

HS: 3 em nối nhau đọc các gợi ý.

- Cả lớp theo dõi SGK.

-Là sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn.

-Là người không quản ngại khó khăn vất vả luôn cố gắng khổ công để đạt được điều mình mong muốn.

-Nối tiếp nhau nói tên câu chuyện mình chọn.

HS: Một vài HS thi nối tiếp nhau kể chuyện trước lớp. Mỗi em kể xong có thể cùng bạn trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

Luyện tiếng viết

Luyện đọc: Văn hay chữ tốt

I.Mục tiêu:

Giúp HS:- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể từ tốn, đổi giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến của câu chuyện, với nội dung ca ngợi quyết tâm và sự kiên trì của Cao Bá Quát.

- Hiểu ý nghĩa của truyện: Ca ngợi tính kiên trì, quyết tâm sửa chữ viết xấu của Cao Bá Quát.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a.Luyện đọc:

- GV nghe, sửa sai, kết hợp giải nghĩa từ khó, và hướng dẫn nghỉ hơi những câu dài.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b.Tìm hiểu bài:

+ Vì sao Cao Bá Quát thường bị điểm kém?

+ Thái độ của Cao Bá Quát như thế nào khi nhận lời giúp bà cụ hàng xóm viết đơn?

+ Sự việc gì xảy ra đã làm Cao Bá Quát phải ân hận?

+ Cao Bá Quát quyết chí luyện chữ như thế nào?

+ Tìm đoạn mở bài, thân bài, kết bài của truyện?

+Theo em, nguyên nhân nào khiến CBQ nổi danh là người văn hay chữ tốt?

c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

-GV đọc diễn cảm bài văn. Lưu ý: đọc đúng giọng bà cụ và giọng Cao Bá Quát.

HS: Nối nhau đọc từng đoạn 2 - 3 lượt.

HS: Luyện đọc theo cặp.

- 1 - 2 em đọc cả bài.

HS:Đọc thầm từng đoạn, trả lời câu hỏi.

- Vì chữ viết rất xấu dù bài văn viết hay.

- Vui vẻ nói: Tưởng việc gì khó chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng.

- Vì chữ xấu quá không đọc được nên thét lính đuổi bà cụ về khiến bà cụ không giải được nỗi oan.

- Sáng sáng ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp. Mỗi tối viết xong 10 trang vở mới đi ngủ, mượn những cuốn sách chữ viết đẹp làm mẫu, luyện viết liên tục suốt mấy năm trời.

+ Mở bài: 2 dòng đầu.

+ Thân bài: tiếp đến "... cho đẹp".

+ Kết bài: Đoạn còn lại.

-Nhờ ông kiên trì luyện tập và có năng khiếu viết văn.

-Cùng cả lớp bình chọn nhóm đọc diễn cảm nhất, tốt nhất.

-Nhận xét, khen ngợi các nhóm.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét tiết học. Y/c HS về đọc bài và chuẩn bị bài sau.

- Luyện đọc diễn cảm theo cách phân vai.

- Đại diện 3 nhóm lên đọc thi trước lớp

Khoa học

Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm

I.Mục tiêu:

- HS tìm ra nguyên nhân làm nước ở sông, hồ, kênh, rạch, biển... bị ô nhiễm.
- Sưu tầm thông tin về nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm nước ở địa phương.
- Nêu tác hại của việc sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm đối với sức khỏe con người.

II.Đồ dùng dạy - học:

Hình minh hoạ SGK.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

- Thế nào là nước sạch? Thế nào là nước bị ô nhiễm?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Tìm hiểu 1 số nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm.

+ Hình nào cho biết nước sông, hồ, kênh, rạch bị nhiễm bẩn?

+ Nguyên nhân gây nhiễm bẩn trong các hình đó là gì?

+ Hình nào cho biết nước máy bị nhiễm bẩn? Nguyên nhân gây nhiễm được mô tả trong hình đó là gì?

+ Hình nào cho biết nước biển bị nhiễm bẩn? Nguyên nhân?

+ Hình nào cho biết nước mưa bị nhiễm bẩn? Nguyên nhân?

+ Hình nào cho biết nước ngầm bị nhiễm bẩn? Nguyên nhân?

HS: Quan sát hình 1 đến hình 8 trang 54, 55 SGK. Tập đặt câu hỏi và trả lời cho từng hình.

- Hình 1, hình 4.

- Xả rác, phân, nước thải bừa bãi.

- Hình 2, nguyên nhân do vỡ ống nước.

- Hình 3, do vỡ đường ống dẫn dầu làm tràn dầu ra nước...

- Hình 7, 8, nguyên nhân do khói bụi, khí thải từ nhà máy, xe cộ...

- Hình 5, 6, 8 do sử dụng phân hoá học, thuốc trừ sâu, nước thải của nhà máy không qua xử lý...

+ Nêu nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước để ở địa phương? HS: Tự nêu.

- GV kết luận: mục “Bạn cần biết”.

3.Hoạt động 2: Thảo luận về tác hại của sự ô nhiễm nguồn nước.

- GV chia nhóm và nêu câu hỏi:

+ Điều gì sẽ xảy ra khi nguồn nước bị ô nhiễm?

-Thảo luận, đại diện nhóm trình bày:

- Gây ra nhiều bệnh tật có hại cho sức khoẻ như: tả, lỵ, thương hàn, tiêu chảy, bại liệt, viêm gan, mất hột...

- GV kết luận mục “Bạn cần biết”.

HS: 2 - 3 em đọc.

4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ năm ngày 20 tháng 11 năm 2014

Buổi sáng:

Tập làm văn

Trả bài văn kể chuyện

I.Mục tiêu:

- Hiểu được nhận xét chung của cô giáo về kết quả viết bài văn kể chuyện của lớp để liên hệ với bài của mình.

- Biết tham gia sửa lỗi chung và tự sửa lỗi 1 bài viết của mình.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy và học:

1.Giới thiệu bài:

2.Nhận xét chung bài làm của HS:

- GV chép đề lên bảng.

- 2 em đọc lại đề bài, phát biểu yêu cầu của từng đề.

- GV nhận xét chung.

a)Ưu điểm:

- HS hiểu đề, viết đúng yêu cầu của đề như thế nào?

- Dùng đại từ nhân xưng trong bài có nhất quán không?

- Diễn đạt câu, ý?

- Sự việc, cốt chuyện liên kết giữa các phần?

- Thể hiện sự sáng tạo khi kể theo lời nhân vật?

- Chính tả, hình thức trình bày bài?

b)Tồn tại:

- GV nêu lỗi điển hình về ý, về dùng từ đặt câu, đại từ nhân xưng.

- Viết trên bảng phụ các lỗi phổ biến.

c.Hướng dẫn HS chữa bài:

- Đọc thầm lại bài của mình, đọc kỹ lời

- GV giúp HS yếu nhận ra lỗi, biết cách sửa lỗi.
- GV đến từng nhóm kiểm tra, giúp đỡ HS sửa đúng lỗi trong bài.

phê của cô giáo, tự sửa lỗi.

- Đổi bài kiểm tra bạn sửa lỗi.

d.Học tập những đoạn văn hay, bài văn hay:

- GV đọc 1 đoạn, cả bài văn hay.

- Trao đổi và tìm ra cái hay của đoạn văn cô vừa đọc.
- VD: Hay về chủ đề, bố cục, dùng từ, đặt câu, về ý...

e.HS chọn viết lại 1 đoạn trong bài làm của mình:

- GV đọc lại 2 đoạn văn, 1 đoạn văn cũ và 1 đoạn văn vừa viết lại, so sánh giúp các em hiểu các em có thể viết bài hay hơn.

- Tự chọn đoạn văn cần viết lại.

3.Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét tiết học.Về nhà viết lại bài cho hay.

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Ôn tập cách nhân với số có 2 chữ số, có 3 chữ số.
- Ôn lại các tính chất nhân 1 số với 1 tổng, nhân 1 số với 1 hiệu, tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân.
- Tính giá trị của biểu thức số và giải toán trong đó có phép nhân với số có 2, 3 chữ số.

II.Các hoạt động dạy học:

1.Kiểm tra bài cũ:

- 2 em lên bảng chữa bài tập.

2.Dạy bài mới: Hướng dẫn luyện tập:

Bài 1:

- Cả lớp đọc đầu bài, tự đặt tính rồi tính vào vở.

- 3 HS lên bảng làm.

- Đọc yêu cầu và tự làm.

- + 3 số trong mỗi dãy a, b, c là như nhau.

- + Phép tính khác nhau và kết quả khác nhau.

- + Khi tính có thể áp dụng nhân nhẩm

Bài 2: Làm cá nhân.

- GV gợi ý để HS nhận xét: